

Bản án số: 53/2026/HS-ST

Ngày 24/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Quân

Ông Lê Hồng Điệp

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Trung Thông - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực Thơ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 01/01/1988 tại thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: **P, xã A, thành phố Cần Thơ**; CCCD số: 094088018064 do **Cục C** về TTXH cấp ngày 08/5/2021; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Huỳnh Ngọc H1** và bà **Võ Thị H2**; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 10 năm 2025 cho đến nay. (mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà **Võ Thị H2**, sinh năm 1973 và ông **Huỳnh Ngọc H1**, sinh năm 1965 – Là cha mẹ của bị cáo **Huỳnh Ngọc H**; Cùng cư trú: **ấp P, xã A, thành phố Cần Thơ**. (mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Thu T** – Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C; Địa chỉ: **Số F đường L, phường P, thành phố Cần Thơ**. (mặt)

- **Những người làm chứng:**

1. Bà **Võ Thị H2**, sinh năm 1973 (có mặt)

2. Anh **Huỳnh Văn L**, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Cùng cư trú: **ấp P, xã A, thành phố Cần Thơ.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/8/2025, **Công an xã A**, thành phố Cần Thơ qua kiểm tra phát hiện nghi vấn **Huỳnh Ngọc H** có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nên đã mời làm việc cùng các đối tượng, đã xác định được cụ thể hành vi như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 18 giờ 30 ngày 27/5/2025, **H** một mình đạp xe đi xuống nhà của **Chế Thanh T1** ở **ấp C, xã A, thành phố Cần Thơ** để mua ma túy với giá 500.000 đồng và xin cái nỏ thủy tinh để về sử dụng, **T1** là trực tiếp đưa ma túy cho **H**. Khi có ma túy **H** cầm ma túy trên tay trái đạp xe về nhà, về đến nhà **H** đi vào phòng ngủ lấy bình tự chế, ông hút, nỏ thủy tinh, bậc lửa. Sau đó, **H** dùng cây kéo cắt gói ma túy đồ 1/2 ma túy vào trong nỏ thủy tinh (1/2 ma túy còn lại **H** cất vào trong gói thuốc lá) và dùng bậc lửa đốt cho ma túy tan chảy ra **H** hút trước 01 hơi rồi đưa cho **Huỳnh Văn L** và **Ngô Thị T2** (bạn gái **L**) hút, cả 03 người luân phiên nhau hút mỗi người khoảng 05 hơi thì nghỉ (ma túy vẫn còn trong nỏ chưa sử dụng hết). Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, **H** tiếp tục dùng bậc lửa đốt ma túy còn lại trong nỏ để hút, khi hút xong **H** đưa cho **L** và **T2** hút, sau đó mỗi người luân phiên hút xoay vòng, hút 02 hơi thì nghỉ và đi ngủ (ma túy còn trong nỏ).

Đến khoảng 08 giờ ngày 28/5/2025, **H**, **L** và **T2** thức dậy nấu mì ăn, khoảng 30 phút sau **H** đi vào trong phòng ngủ lấy bộ dụng cụ ra để sử dụng ma túy tiếp (ma túy hôm qua còn), lúc này **H** đốt ma túy hút trước rồi đưa cho **L** và **T2** thay phiên hút xoay vòng khoảng 02-03 hơi thì hết ma túy trong nỏ nên nghỉ hút. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì **H** tiếp tục lấy ma túy cất trong gói thuốc lá và đồ ma túy vào nỏ rồi dùng bậc lửa đốt ma túy để hút, hút xong **H** đưa cho **L**, **T2** hút, tất cả luân phiên hút xoay vòng khoảng 02-03 hơi ma túy (ma túy còn trong nỏ thủy tinh) thì nghỉ hút nên **H** đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang đi cất giấu.

- *Vụ thứ hai:* Vào buổi chiều ngày 26/8/2025, **H** đi xuống nhà của **Chế Thanh T1** mua ma túy đá với giá 200.000 đồng, **T1** đưa cho **H** gói ma túy, khi có ma túy **H** đem về nhà và để ma túy, nỏ, chai nhựa (vỡ chai Sting) vào túi quần Jean trên sào quần áo. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, **H** đi vào sào quần áo lấy ma túy, ; **H** gắn nỏ vào **chai S1** (trong chai có chứa một ít nước) rồi dùng bậc lửa đốt vào nỏ đến khi ma túy trong nỏ tan chảy ra và bay hơi lên thì bắt đầu hút, **H** hút một hơi rồi **H** cầm nỏ cho **L** hút, khi **L** hút xong **H** cầm nỏ cho **T2** hút, tất cả thay phiên hút xoay vòng đến hết ma túy trong nỏ thì nghỉ. Lúc này **L** và **T2** đi ngủ, còn **H** thì đem cất nỏ và chai **S** vào túi quần Jean treo trong sào quần áo và đi ngủ sau.

Tại Kết luận giám định số 80/KLMT-KTHS ngày 06 tháng 6 năm 2025 của **Phòng K - Công an tỉnh S** (nay là **Công an thành phố C**), kết luận: Mẫu chất

rắn màu nâu được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,0076 gam (không kể bao bì), loại Methamphetamine. Tất cả ống thủy tinh và bao gói được hoàn trả chứa trong hộp giấy màu nâu, niêm phong ghi vụ số 80/2025.

Tại Kết luận giám định số 798/KL-KTHS ngày 08 tháng 9 năm 2025 của **Phòng K - Công an thành phố C**, kết luận: Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu ký hiệu M3 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 287/2025/KLGĐ ngày 23/7/2025 của **Trung tâm P** kết luận: Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Trước, trong và sau thời điểm phát hiện vụ việc (ngày 29/5/2025) và hiện tại, đương sự **Huỳnh Ngọc H** có bệnh lý tâm thần: Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3 – ICD10) giai đoạn bệnh thuyên giảm. + Hội chứng nghiện các chất kích thích khác bao gồm cafein (F15.2-ICD). Kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm phát hiện vụ việc (ngày 29/5/2025) và hiện tại, đương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, do bệnh lý tâm thần: Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3 – ICD10) giai đoạn bệnh thuyên giảm.

Quá trình điều tra đã đủ chứng cứ chứng minh hành vi của **Huỳnh Ngọc H** vào các ngày 27/5/2025, 28/5/2025 và ngày 26/8/2025, **H** mua ma túy và chuẩn bị dụng cụ để tổ chức sử dụng cùng với **Huỳnh Văn L** và **Ngô Thị T2**, ma túy tổ chức sử dụng còn lại có khối lượng là 0,0076 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSCTO-KV ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ đã truy tố bị cáo **Huỳnh Ngọc H** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo **Huỳnh Ngọc H** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm a, b Khoản 2 Điều 255; điểm q, r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025), đề nghị xử phạt bị cáo tù 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng của vụ án: căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025); điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ số 80/2025 ngày 20/6/2025 có chữ ký ghi họ, tên của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của **Phòng K - Công an tỉnh S**; 01 cây kéo bằng kim loại kích thước 15cm; 01 bật lửa kích thước (07x03x01) cm; 01 bao thuốc lá hiệu beto, kích thước (9x4,5x2) cm; 07 đoạn ống nhựa, ngắn nhất 1,5cm, dài nhất 2,5cm; 01 ống thủy tinh có hình phễu cong, có tổng chiều dài 18cm, một dạng hình cầu có

đường kính 1,5cm, có một lỗ tròn kích thước 0,6x0,7cm; 01 ống hút nhựa trong suốt có chiều dài 18cm; 01 bật lửa màu đỏ; 01 chai nhựa, loại chai nước ngọt Sting được cắt và hàn lại có chiều cao 12cm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất với nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất điều luật và hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025) nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp cho bị cáo thống nhất theo lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Bị cáo trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người làm chứng là ông **Huỳnh Văn L** vắng mặt không có lý do. Xét thấy, người làm chứng nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào các Điều 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt đối với người làm chứng.

[3]. Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo **Huỳnh Ngọc H** là người nghiện ma túy, loại ma túy mà bị cáo thường sử dụng là Methamphetamine (ma túy đá), trong các ngày 27/5/2025, 28/5/2025 và ngày 26/8/2025, bị cáo đã 02 lần mua ma túy với số tiền là 700.000 đồng của **Chế Thanh T1** ở **ấp C, xã A, thành phố Cần Thơ**, mỗi lần 01 bịch ma túy đá mang về nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo đã 02 lần chuẩn bị ma túy cùng công cụ, dụng cụ sử dụng ma túy rồi tổ chức cho **Huỳnh Ngọc L1** là anh ruột của bị cáo và **Ngô Thị T2** (bạn gái của **L1**) cùng sử dụng chung ma túy

tại nhà của bị cáo ở **ấp P, xã A, thành Phố Cần Thơ**. Qua giám định chất ma túy thu được tại nhà bị cáo, có khối lượng 0,0076 gam, loại Methamphetamine

Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã 02 lần tổ chức cho **L1** và **T2** cùng sử dụng trái phép chất ma túy chung với bị cáo nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở và đối với 02 người trở lên. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo **Huỳnh Ngọc H** phạm tội “Tổ chức trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng nhằm giáo dục, cải tạo và răn đe bị cáo trở thành công dân tốt sống phải chấp hành đúng quy định pháp luật nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng,

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Bị cáo tự khai ra lần phạm tội trước đó mà chưa bị ai phát hiện. Bị cáo là người có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025).

[5]. Đối với **Huỳnh Văn L** và **Ngô Thị T2** là người thụ hưởng, không có tiền mua ma túy, không có chuẩn bị công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố C** không đề nghị xử lý hình sự đối với **L** và **T2** là có căn cứ, đúng quy định.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo **H** có tên gọi là **Chế Thanh T1** hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố C** đã tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự theo Quyết định số 7573/QĐ-CSMT ngày 28/4/2026 để tiếp tục điều tra làm rõ.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với vật chứng là ma túy, vật cầm tàng trữ, lưu hành, công cụ, dụng cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng thì cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét lời nghị của người bào chữa cho bị cáo về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng việc đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017,

năm 2024, năm 2025) để xem xét xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, chưa đảm bảo răn đe đối với loại tội phạm về ma túy vì loại tội phạm này ngày càng gia tăng, cũng như chưa đảm bảo tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức trung bình như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b Khoản 2 Điều 255; điểm q, r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Ngọc H** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc H** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - **Công an thành phố C** với Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 9 - Cần Thơ như sau:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025); điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ số 80/2025 ngày 20/6/2025 có chữ ký ghi họ, tên của những người tham gia đóng gói, niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của **Phòng K - Công an tỉnh S**; 01 cây kéo bằng kim loại kích thước 15cm; 01 bật lửa kích thước (07x03x01) cm; 01 bao thuốc lá hiệu beto, kích thước (9x4,5x2) cm; 07 đoạn ống nhựa, ngắn nhất 1,5cm, dài nhất 2,5cm; 01 ống thủy tinh có hình phễu cong, có tổng chiều dài 18cm, một dạng hình cầu có đường kính 1,5cm, có một lỗ tròn kích thước 0,6x0,7cm; 01 ống hút nhựa trong suốt có chiều dài 18cm; 01 bật lửa màu đỏ; 01 chai nhựa, loại chai nước ngọt Sting được cắt và hàn lại có chiều cao 12cm.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng là án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Phòng HSNV-CA TP. Cần Thơ (PV06);
- CQTHAHS-CA TP. Cần Thơ (PC10);
- Cơ quan CSĐT-CA. TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9 - Cần Thơ;
- Phân Trại Tạm giam Trần Đề;
- Phòng THADS Khu vực A - Cần Thơ;
- UBND xã A, TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Bảo Quốc

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bảo Quốc

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Phòng HSNV-CA TP. Cần Thơ (PV06);
- CQTHAHS-CA TP. Cần Thơ (PC10);
- Cơ quan CSĐT-CA. TP Cần Thơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- VKSND Khu vực 9-Cần Thơ;
- Phân Trại Tạm giam Trần Đề thuộc Trại Tạm giam số 02-Công an TPCT;
- Phòng THADS Khu vực 9-Cần Thơ;
- UBND xã L, TP. Cần Thơ;
- UBND xã T, TP. Cần Thơ;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

Trần Bảo Quốc

